

1. Tên ngành:

- Tên ngành tiếng Việt: **KIẾN TRÚC**
- Tên ngành tiếng Anh: ARCHITECTURE

2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

3. Văn bằng: Kiến trúc sư

4. Mục tiêu đào tạo:

- Ngành kiến trúc đào tạo những Kiến trúc sư có kiến thức chuyên môn vững vàng để hành nghề tư vấn thiết kế kiến trúc - xây dựng, tham gia các đề tài khoa học công nghệ và có khả năng sáng tạo và thích ứng cao;
- Chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế hướng tới xếp hạng Top 100 thế giới với nội dung chương trình hiện đại, linh hoạt và chú trọng rèn luyện khả năng thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế đồ họa nội thất và triển khai dự án kiến trúc – xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội;
- Có kiến thức chung về pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất.

5. Chuẩn đầu ra: Người học đại học ngành KIẾN TRÚC sau khi tốt nghiệp, đạt được những kiến thức và kỹ năng cụ thể sau:

TT	Nội dung	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Thang đo
1	Kiến thức chung	Lý luận chính trị; Lý luận chính trị; Khoa học xã hội; Quốc phòng – An ninh.	- Biết, hiểu và có thể trình bày về thế giới quan, nhân sinh quan Cộng sản chủ nghĩa; - Hiểu rõ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn mới; - Biết, hiểu và có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội trong lĩnh vực ngành; - Hiểu, biết và vận dụng các kiến thức Quốc phòng toàn dân & An ninh nhân dân.	- Dự kiểm tra và đạt yêu cầu môn học trong chương trình; - Chứng chỉ quốc phòng.
		Cơ sở ngành	Biết hiểu và có thể vận dụng những kiến thức cơ sở ngành vào việc phân tích, sáng tác, thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp.	Dự kiểm tra và đạt yêu cầu môn học trong chương trình
1	Kiến thức chuyên môn	Những hiểu biết sâu sắc về kiến trúc, kết cấu, vật liệu của các công trình kiến trúc.	- Có kiến thức vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ để tham gia xây dựng và phát triển đất nước; - Có đủ kiến thức chuyên sâu về Kiến trúc và có phương pháp luận khoa học đáp ứng hoạt động nghề nghiệp; Đồng thời, nắm được những kiến thức cơ bản về quy hoạch đô thị, và thiết kế nội thất công trình kiến trúc dân dụng; - Có khả năng giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực lập và triển khai đồ án kiến trúc đáp ứng nhu cầu xã hội; - Có hiểu biết căn bản về kết cấu công trình và sử dụng vật liệu xây dựng trong kiến trúc nội - ngoại thất công trình.	- Dự kiểm tra và đạt yêu cầu môn học trong chương trình; - Biết phân tích, đánh giá tốt; ứng dụng linh hoạt vào công việc phải thực hiện.
2	Kỹ năng nghề nghiệp	Về chuyên môn	- Biết vận dụng các kiến thức được học vào giải quyết các nhiệm vụ thiết kế thực tiễn. Kết hợp các yếu tố con người – xã hội – thiên nhiên để tổ chức môi trường sống tiện nghi cho con người; - Khả năng tìm tòi kỹ thuật, công nghệ mới trong quá trình thiết kế.	Ứng dụng và thể hiện vào kết quả nghiên cứu, đồ án, đề tài nghiên cứu do người hướng dẫn giao.

		Kỹ năng mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự học, tiếp tục nghiên cứu độc lập, thu thập dữ liệu về công trình kiến trúc; - Có kỹ năng tổ chức quản lý công việc hiệu quả và làm việc độc lập trong những điều kiện khác nhau. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kỹ năng sau: <ul style="list-style-type: none"> • Kỹ năng viết và trình bày; • Kỹ năng làm việc nhóm; • Kỹ năng giao tiếp; • Kỹ năng đàm phán và thương lượng. <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng an toàn, rèn luyện sức khỏe và tinh thần đồng đội: bơi liên tục được 50m; chơi tốt tối thiểu 1 môn thể thao; 	Dự kiểm tra và đạt yêu cầu môn học, thực hiện thành công các yêu cầu nghiên cứu ứng dụng trong công việc.
		Kỹ năng ngoại ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Khóa 19 trở về trước: TOEIC 500 hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương. - Khóa 20: IELTS 5.0 hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác tương đương. 	Chứng chỉ còn thời hạn giá trị
		Kỹ năng tin học	Chứng chỉ tin học MOS quốc tế. <ul style="list-style-type: none"> - Khóa 19: 700 điểm MOS - Khóa 20: 750 điểm MOS Sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ thiết kế như: AutoCad, SketchUp, Revit.	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ còn thời hạn giá trị; - Dự kiểm tra và đạt yêu cầu môn học trong chương trình.
3	Thái độ, ý thức xã hội	Thái độ và hành vi	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp; - Có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết và tuân thủ pháp luật; - Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng quyền tác giả; - Có khả năng tự học tập và cập nhật kiến thức mới theo chuyên ngành được đào tạo và các chuyên ngành có liên quan; - Có tinh thần cầu tiến, sáng tạo; có bản lĩnh và chuyên nghiệp trong công việc. 	Được người hướng dẫn kiểm tra qua học tập, qua làm luận văn và đánh giá đạt.
		Ý thức về cộng đồng, xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức kỷ luật, có tinh thần hợp tác và đoàn kết trong công việc; - Ý thức sẵn sàng tham gia các công tác chuyên môn phục vụ cộng đồng xã hội. 	Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng
4	Vị trí người học sau khi tốt nghiệp	Kết quả ứng dụng kiến thức, kỹ năng, bằng cấp đã có.	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc sư hành nghề tư vấn thiết kế: chuyên gia thiết kế, chủ trì thiết kế kiến trúc, công trình dân dụng và công nghiệp tại doanh nghiệp trong và ngoài nước; - Chuyên gia quản lý dự án tại các dự án đầu tư xây dựng; - Giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu. -Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc nhận định, giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành đã học	Kết quả điều tra tình hình công việc học viên sau thời điểm tốt nghiệp 1 năm
5	Khả năng	Sinh viên có	- Tham gia các chương trình đào tạo Thạc sỹ kiến	Kết quả đồ án tốt

	phát triển chuyên môn	thể tiếp tục học tập ở các cấp độ cao hơn	trúc trong và ngoài nước; - Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực Kiến trúc - Xây dựng và/hoặc có các sáng kiến, kết quả nghiên cứu nổi bật, đạt giải.	nghiệp và kết quả thi (nếu có) Số liệu tích lũy qua các năm về cựu sinh viên
--	------------------------------	---	---	---